

om - ôm - ơm, em - êm - im - um, ay - ai - ây, oi - ôi - ơi



Bài 1: Luyện đọc:

đom đóm, chó đốm, mâm cơm, tem thư, thêm nhà,
tủm tím, chùm vải, máy cày, đám mây, bó cá, thổi còi
Ba đi làm về có đồ chơi là xe ô tô và cái còi cho em.



Bài 2: Đọc và nối:



lom khom

chôm chôm

rơm rạ

que kem

số đếm



chùm nho

trái tim

máy may

lái xe

nhảy dây



Bài 3: Chọn oi / ôi / ơi điền vào chỗ chấm:



ch..... lợi



bơi l.....



củ t.....



đồ ch.....



cái g.....

Chọn ai / ay / ây điền vào chỗ chấm:



máy c.....



b..... cỏ



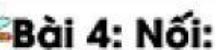
ngủ d.....



sợi d.....



máy b.....



con •

- tay

Em

xe máy mới.

bản •

- xóm

Dì Tư có •

chăm chỉ làm bài.

thôn •

- còi

Ba me •

làm rơi đồ chơi.

thời •

- nhím

Em sơ ý •

hay bận rộn.



tấm nệm

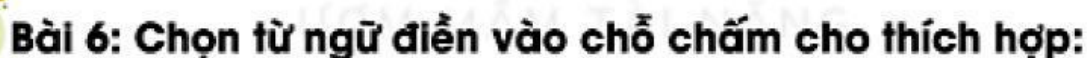
quả tin tôm hùm ☐mǔn mǐn

tấm lêm ☐

quả tim ☐

tôm hùn ☐

mũm mĩm 



nem rán

thêm

tem thu

lom khom

1. Bà Tư đi

2. thơm ngon.

3. Ba mua cho dĩ Na.

4. Bạn Nam chơi ở nhà.



CỔ

nem rán

Bà nội

quà quê

là

[illegible]